

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HS-ST.

Ngày: 09/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh

Ông Phạm Minh Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/HSST-QĐ ngày 10/02/2022 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Văn V, sinh 1994; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Phạm Văn S, sinh 1969; Con bà: Đỗ Thị , sinh 1973; Vợ: Khổng Thị T, sinh 1992 (Có 02 con sinh năm 2014 và 2016); Danh chỉ bản số 000581 lập ngày 30/7/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Nhân thân: Ngày 02/01/2009 bị Công an phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội xử phạt Cảnh cáo về hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Tạm giữ từ ngày 21/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

2/ Lê Thị Thủy T, sinh 1994; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: tổ 12 phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Khắc T (chết); Con bà: Nguyễn Thị K, sinh 1971; Chồng: Nguyễn Thanh T, sinh 1991 (có 01 con sinh năm 2016). Danh chỉ bản số 000744 lập ngày 08/11/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam ngày 01/11/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

3/ Nguyễn Văn A, sinh 1999; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C (chết); Con bà: Đỗ Thị T, sinh 1971; Danh chỉ bản số 000580 lập ngày 30/7/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 21/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/7/2021, tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực ao Mỹ Đình (đối diện cổng trường Mỹ Đức) thuộc TDP số 4 phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn A cùng 01 nam thanh niên đang dừng xe nói chuyện có biểu hiện nghi vấn. Yêu cầu kiểm tra, người đứng cạnh A bỏ chạy thoát, phát hiện ở lòng bàn tay trái của A có 01 túi nilon bên trong có 02 túi nhỏ đều chứa tinh thể màu trắng cùng 01 túi nilon chứa 02 viên nén và 03 mảnh viên nén đều có màu xanh. Tại chỗ A khai nhận đó là ma túy tổng hợp do Phạm Văn V đưa cho để đem bán cho khách kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn A và bắt người bị giữ trường trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn V, thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở để điều tra làm rõ. Vật chứng thu giữ:

- Của Nguyễn Văn A: 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu xanh và 03 mảnh viên nén màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, gắn sim số: 037623---; 01 xe máy Honda SH 125i màu xanh, đen, gắn BKS: 19L1-157.20; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn.

- Của Phạm Văn V: 01 ô tô Hyundai i10 màu đỏ, gắn BKS: 88A- 306.53; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, gắn sim số: 087786---; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh, gắn sim số: 039230---; 01 tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng có dính ma túy loại ketamine; 01 thẻ nhựa cứng màu da cam có dính ma túy loại Ketamine; 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn quay hình nầm.

- Của Lê Thị Thủy T: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng.

Tại Bản kết luận giám định số 5959/KLGD-PC09 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: *Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông đều là ma túy Ketamine, tổng khối lượng*

2,015 gam; 02 viên nén màu xanh và 03 mảnh viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,524 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 6023/KLGD-PC09 ngày 31 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có dính ma túy loại Ketamine; 01 thẻ cứng màu da cam có dính ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn V, Lê Thị Thủy T và Nguyễn Văn A là bạn bè xã hội thường xuyên sử dụng ma túy dạng “keo” và “ke”. Khoảng tháng 6/2021, V vào mạng xã hội Facebook và Telegram tìm mua được 20 viên ma túy “keo” và 4 chỉ ma túy “ke” với giá 13.000.000 đồng (khoảng 200.000 đồng/viên “keo” và 2.000.000 đồng/chỉ “ke”) của một người nam giới tên T (không xác định được nhân thân) ở khu vực cầu Ba Thá, huyện Mỹ Đức, Hà Nội nhằm mục đích để sử dụng dần.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/7/2021, Phạm Văn V gọi điện cho Lê Thị Thủy T bảo sẽ đến phòng trọ của T tại tầng 3 số nhà 22, ngõ 2, phường Đ, quận B, Hà Nội để chơi và ăn cơm tối, T đồng ý. Đến 18 giờ cùng ngày, V rủ theo bạn gái là Phan Mùi L (Sinh năm: 1995; HKTT: xã N, huyện H, Hà Giang) đến phòng trọ của T, trong phòng lúc này có A (là bạn trai của T) và anh Nguyễn Mạnh B (Sinh năm: 1990; HKTT: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ), sau đó cả 5 người cùng ăn cơm với nhau. Sau khi ăn cơm xong, anh B đi làm còn A và T dọn dẹp phòng, V và L vào phòng ngủ nằm nghe nhạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V bảo A xuống dưới nhà đón Quách Thị I (Sinh năm 1995, HKTT: xã C, huyện C, Thanh Hóa) do V rủ đến chơi. I vào phòng nằm nghe nhạc cùng V và L được khoảng 30 phút thì V bỏ ma túy “keo”, “ke” của mình ra mời L và I sử dụng. V ra phòng bếp lấy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng mang vào phòng ngủ rồi đổ ma túy “ke” vào, sau đó lấy từ trong ví 01 thẻ cứng màu da cam có chữ HERMES PARIS để xào ma túy “ke” (kể thành các đường thẳng) và cuộn tròn 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thành ống hút. L sử dụng 03 đường ma túy “ke”, còn I sử dụng 01 viên ma túy “keo” và 02 đường ma túy “ke”. Sau khi thu dọn nhà, T và A đi vào phòng trong thì thấy V, L, I đang sử dụng ma túy. V lấy ma túy “ke” ra mời nhưng T và A không dùng mà sử dụng mỗi người 1 viên ma túy “keo” rồi cùng ngồi nghe nhạc với cả nhóm, một lúc sau T về phòng của mình nằm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A sử dụng số điện thoại 037623-- -- và tài khoản “Nguyễn A Hoàng” vào mạng xã hội Telegram thì thấy một người có tên tài khoản “Anh Minh” sử dụng số điện thoại 038589---- hỏi mua 5 viên ma túy “keo” và 1,5 chỉ ma túy “ke”. A biết V mua được ma túy với giá rẻ nên nảy sinh ý định bán với giá cao để kiếm lợi nhuận nên A hỏi V còn đủ ma túy không đưa cho A mang đi bán, V kiểm tra thì thấy chỉ còn 4 viên ma túy “keo” và 2 túi chứa khoảng 1,5 chỉ ma túy “ke”. A liên lạc lại với “Anh Minh” để báo số lượng ma túy và thỏa thuận chốt giá bán là 6.500.000 đồng, hẹn gặp nhau tại cổng làng Phú Mỹ để giao dịch và thanh toán tiền mặt. Sau đó A mượn xe mô tô BKS: 19L1 - 157.20 của anh B để đi bán ma túy. Khi đi đến khu vực ao Mỹ Đình (đối diện cổng trường Mỹ Đức) thuộc TDP số 4 phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, A gọi điện thoại cho “Anh Minh” thì thấy

một người nam giới nghe máy và vẫy tay đứng cách khoảng 20 mét. A điều khiển xe tiến lại gần được khoảng 10 mét thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng còn đối tượng nam giới trên bỏ chạy thoát.

Tiến hành khám xét tại phòng trọ của T tại tầng 3 số nhà 22, ngõ 2, phường Đ, quận B, Hà Nội thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn A, Phạm Văn V và Lê Thị Thủy T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với địa điểm sử dụng ma túy tại tầng 3 số nhà 22, ngõ 2, phường Đ, quận , Hà Nội. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Cao Mạnh C (Sinh năm: 1994; HKTT: phường Đ, quận B, Hà Nội). Ngày 20/7/2021 anh C cho T thuê để sử dụng làm chỗ ở và bàn giao lại toàn quyền quản lý, sử dụng cho T. Sau đó, T cho anh Nguyễn Mạnh O nhờ vài ngày còn A là bạn trai thỉnh thoảng đến chơi, ngủ lại. Do đó xác định Lê Thị Thủy T là người quản lý, sử dụng phòng trọ trên nên phải chịu trách nhiệm về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Anh C không biết T chứa chấp việc sử dụng ma túy trong căn phòng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Phạm Văn V mang ma túy đến phòng trọ của T mục đích để sử dụng, nhưng V không bàn bạc trước với T, V là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp ma túy cho T, A, L, I sử dụng nên phải chịu trách nhiệm về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với anh Nguyễn Mạnh B là bạn quen biết xã hội với Lê Thị Thủy T, thời điểm xảy ra sự việc anh B đang ở nhờ nhà T trong lúc tìm thuê phòng trọ, ngày 20/7/2021 B không sử dụng ma túy với nhóm của V, không biết việc nhóm của V có sử dụng ma túy tại phòng trọ, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với nam thanh niên mua ma túy của A (như A khai). Xác minh số điện thoại 038589---- xác định người đăng ký thuê bao là chị Lê Thị T (sinh năm 1989; HKTT: tổ 24, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh). Chị T khai chị làm rơi Chứng minh nhân dân nên không biết ai đã sử dụng tên của chị để đăng ký số điện thoại trên và cam đoan không liên quan đến việc mua bán ma túy. Do A không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với nam thanh niên tên T bán ma túy cho V (như V khai), quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Phan Mùi L và Quách Thị I có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24/11/2021 Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 572 và 573 theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt tiền 750.000 đồng/người.

- Đối với chiếc xe ô tô Hyundai Grand i10 màu đỏ BKS: 88A - 306.53, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Đỗ Thị L (Sinh năm: 1973; HKTT: xã Đ, huyện L, Vĩnh Phúc). Năm 2019 bà Liên mua xe rồi cho con trai là Phạm Văn V đứng tên đăng ký để cùng V làm lái xe taxi tự do. Bà Liên không biết V sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy, mặt khác chiếc xe trên cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của V nên ngày 31/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 120 trả lại chiếc xe cho bà Liên quản lý và sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xanh đen BKS: 19L1 - 157.20. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Nguyễn Mạnh T. Anh B khai nhận đêm ngày 20/7/2021 khi đang ngủ tại nhà trọ của T thì được A gọi dậy hỏi mượn xe máy nên đã đưa chìa khóa xe cho A. Do anh B không biết A sử dụng xe máy để đi bán ma túy nên ngày 31/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 120 trả lại chiếc xe cho anh T. Anh B đã nhận lại xe ô tô và không có ý kiến gì khác.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định truy tố:

+ Phạm Văn V tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

+ Lê Thị Thủy T tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự;

+ Nguyễn Văn A tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn V từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 42 đến 48 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm tù;

+ Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 256, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thủy T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 36 đến 42 tháng tù.

+ Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín các mép có chữ ký của Nguyễn Văn A và giám định viên; 01 phong bì dán kín các mép có chữ ký của Phạm Văn V và giám định viên (kèm theo 01 thẻ nhựa cứng màu da cam có dính ma túy loại Ketamine); 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn quay hình nầm; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, gắn sim số: 037623----; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng.

Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng; Trả cho bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh, gắn sim số: 039230----.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 20/7/2021, tại phòng trọ do Lê Thị Thủy T thuê tại tầng 3 số nhà 22, ngõ, phường Đ, quận B, Hà Nội Phạm Văn V khởi xướng và cung cấp ma túy trái phép Ketamine và MDMA cho Lê Thị Thủy T, Nguyễn Văn A, Phan Mùi L, Quách Thị I sử dụng.

Ngoài ra, Phạm Văn V còn thực hiện hành vi đưa cho Nguyễn Văn A 2,015 gam ma túy loại Ketamine và 1,524 gam ma túy loại MDMA để A mang đi bán trái phép cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 6.500.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày cùng ngày (20/7/2021) khi A đang đứng đợi bán ma túy cho khách tại khu vực ao Mỹ Đình (đối diện cổng trường Mỹ Đức) thuộc TDP số 4 phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Lê Thị Thủy T thấy V đem ma túy đến và cung cấp trái phép cho A, L, I sử dụng trái phép tại phòng trọ của mình nhưng không có ý kiến gì (bỏ mặc) và sử dụng cùng các đối tượng trên.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Lê Thị Thủy T đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn A đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Xét tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

+ Bị cáo V là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy để cung cấp cho nhiều người cùng sử dụng trái phép và cung cấp trái phép ma túy cho A đi bán. Vì vậy, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

+ Bị cáo A tham gia với vai trò đồng phạm, đã sử dụng trái phép ma túy cùng V, T và trực tiếp đem ma túy đi bán.

+ Bị cáo T đồng phạm tham gia, biết V đem ma túy đến và cung cấp cho nhiều người cùng sử dụng trái phép tại phòng trọ của mình nhưng T vẫn để các đối tượng sử dụng ma túy trái phép và bản thân T cũng tham gia sử dụng cùng.

Với vai trò trên của các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo V cao hơn bị cáo A, bị cáo T và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo V cùng 01 lần bị xét xử về 02 tội nên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín các mép có chữ ký của Nguyễn Văn A và giám định viên; 01 phong bì dán kín các mép có chữ ký của Phạm Văn V và giám định viên (kèm theo 01 thẻ nhựa cứng màu da cam có dính ma túy loại Ketamine); 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn quay hình nấm; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, gắn sim số: 037623----; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng.

Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng; Trả cho bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh, gắn

sim số: 039230----.

Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Lê Thị Thủy T phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và Nguyễn Văn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021.

2. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thủy T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2021.

4. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín các mép có chữ ký của Nguyễn Văn A và giám định viên; 01 phong bì dán kín các mép có chữ ký của Phạm Văn V và giám định viên (kèm theo 01 thẻ nhựa cứng màu da cam có dính ma túy loại Ketamine); 01 loa xách tay màu đen nhãn hiệu Harman Kardon; 01 đèn quay hình nầm; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, gắn sim số: 037623----, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng.

Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng; Trả cho bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh, gắn sim số: 039230----.

Vật chứng trên và số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục THA dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao, nhận vật chứng số 85 ngày 12/01/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/01/2022).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

Nguyễn Thị An.